

Cầu Đầu Dây HYT series



www.npower.com.vn

Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER**

Bản quyền nội dung thuộc về công ty **Hanyoung Nux**

Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co

● Dòng định mức 10 A

Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-1010		10A 10P	112	24	17	102.5

● Dòng định mức 20 A

Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-203		20A 3P	56	30	20	44
HYT-204		20A 4P	68	30	20	56
HYT-206		20A 6P	89	30	20	78
HYT-2010		20A 10P	137	30	20	126
HYT-2012		20A 12P	163	30	20	150.5
HYT-2015		20A 15P	199	30	20	187
HYT-2020		20A 20P	257	30	20	245

● Dòng định mức 30 A

Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-303		30A 3P	67	5	24	54.5
HYT-304		30A 4P	83	35	24	70
HYT-306		30A 6P	113	35	24	100.5
HYT-3010		30A 10P	153	35	24	143

● Dòng định mức 60 A

Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-603		60A 3P	84.5	40	31	28
HYT-604		60A 4P	113.5	40	31	57

● Dòng định mức 100 A

Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-1003		100A 3P	104.5	55.5	36.5	35
HYT-1004		100A 4P	140	55.5	36.5	70

Cài bảo
giao điều
4 kiểu /
3 kiểu
Cài bảo

Sản phẩm mới
Cầu đầu
dạng Nhỏ

Sản phẩm mới
Cầu đầu
lắp ghép

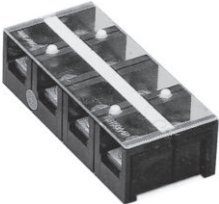
Để giữ cấu chi

Hộp
điều khiển

Đầu
nối cáp

Cầu Đấu

● Dòng định mức 150 A

Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-1503		150A 3P	115.5	67.5	41	39
HYT-1504		150A 4P	153	67.5	41	77

● Dòng định mức 200 A

Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-2003		200A 3P	134	72.5	44.5	45
HYT-2004		200A 4P	180	72.5	44.5	90

● Dòng định mức 300 A

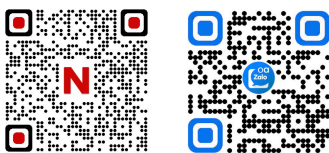
Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-3003		300A 3P	155.5	83.5	49.5	51.8
HYT-3004		300A 4P	207.5	83.5	49.5	103.6

● Dòng định mức 400 A

Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-4003		400A 3P	155.5	83.5	49.5	51.8
HYT-4004		400A 4P	207.5	83.5	49.5	103.6

● Dòng định mức 500 A

Mã hàng	Hình dạng ngoài	Phân loại	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Kích thước cố định
HYT-5003		500A 3P	204	94	59.5	68
HYT-5004		500A 4P	270	93	59.5	136



Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co

HANYOUNG NUX

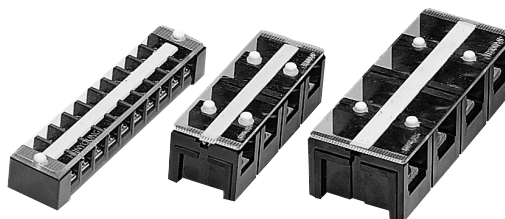
www.npower.com.vn

Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER**
Bản quyền nội dung thuộc về công ty **Hanyoung Nux**

HYT series

Fixing type terminal block

- Various polarities for each current capacity so easy selection
- Body of Phenolic resin (60 – 500 A) and ABS flame retardancy resin (10 – 30 A)
- Because the bolt and plate are made as heat treatment and rust-proof treatment, it has excellent electrical and mechanical characteristic
- Standard product of rated current
- Simple installation



Control switch
Combination display light

Power switch
Main switch
Cam switch

Limit switch
Micro switch

Hoist switch
Foot switch
Mono lever switch

Sign tower
Signal light

Buzzer
Terminal block
Fuse holder

Control box
Cable connector

Discontinued Products

●● Suffix code

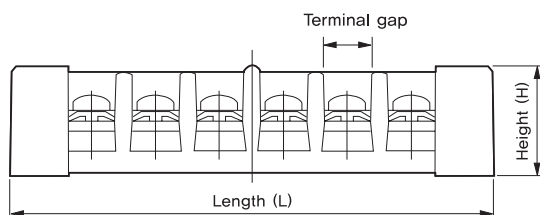
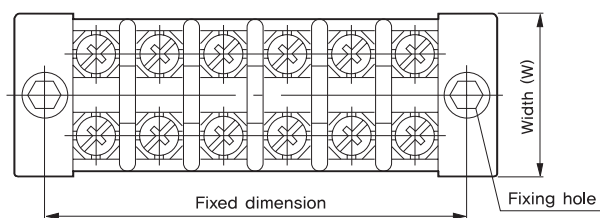
Model	Code	Description
HYT-	☐ ☐	Fixing type terminal block (Han Young Terminal Block)
Rated current	10	10 : 10 A, 20 : 20 A, 30 : 30 A, 60 : 60 A, 100 : 100 A 150 : 150 A, 200 : 200 A, 300 : 300 A, 400 : 400 A 500 : 500 A
	20	
	30	
Number of polarity(P)	3	Different polarities for each rated current (Please refer to the specification of each rated current)
	4	
	6	
	10	

●● Specification

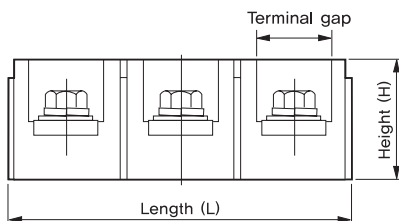
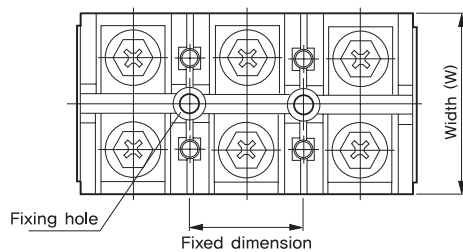
Model	HYT-10□	HYT-20□	HYT-30□	HYT-60□	HYT-100□	HYT-150□	HYT-200□	HYT-300□	HYT-400□	HYT-500□
Rated current	10 A	20 A	30 A	60 A	100 A	150 A	200 A	300 A	400 A	500 A
Terminal block screw	M3	M4		M6	M7	M9		M10		M12
Fixing hole	Ø3.7	Ø5	Ø5.2	Ø5	Ø5.5	Ø7		Ø8.5		
Rated insulation voltage	600 V									
Insulation resistance	min 100 MΩ									
Dielectric strength	2500 V a.c for 1 min (between the recharging part and non recharging part)									
Ambient temperature	-20 ~ 55 °C									
Ambient humidity	45 – 85 % R.H.									

●● Dimension (unit : mm)

- HYT-10□
- HYT-20□
- HYT-30□



- HYT- 60□
- HYT-100□
- HYT-150□
- HYT-200□
- HYT-300□
- HYT-400□
- HYT-500□



●● Specification of each rated current (unit : mm)

■ Rated current 10A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-1010		10A 10P	112	24	17	102.5

■ Rated current 20 A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-203		20A 3P	56	30	20	44
HYT-204		20A 4P	68	30	20	56
HYT-206		20A 6P	89	30	20	78
HYT-2010		20A 10P	137	30	20	126
HYT-2012		20A 12P	163	30	20	150.5
HYT-2015		20A 15P	199	30	20	187
HYT-2020		20A 20P	257	30	20	245

■ Rated current 30 A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-303		30A 3P	67	5	24	54.5
HYT-304		30A 4P	83	35	24	70
HYT-306		30A 6P	113	35	24	100.5
HYT-3010		30A 10P	153	35	24	143

■ Rated current 60 A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-603		60A 3P	84.5	40	31	28
HYT-604		60A 4P	113.5	40	31	57

■ Rated current 100 A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-1003		100A 3P	104.5	55.5	36.5	35
HYT-1004		100A 4P	140	55.5	36.5	70

Control switch
Combination display lightPower switch
Main switch
Cam switchLimit switch
Micro switchHoist switch
Foot switch
Mono lever switchSign tower
Signal lightBuzzer
Terminal block
Fuse holderControl box
Cable connectorDiscontinued
Products

■ Rated current 150 A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-1503		150A 3P	115.5	67.5	41	39
HYT-1504		150A 4P	153	67.5	41	77

■ Rated current 200 A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-2003		200A 3P	134	72.5	44.5	45
HYT-2004		200A 4P	180	72.5	44.5	90

■ Rated current 300 A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-3003		300A 3P	155.5	83.5	49.5	51.8
HYT-3004		300A 4P	207.5	83.5	49.5	103.6

■ Rated current 400 A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-4003		400A 3P	155.5	83.5	49.5	51.8
HYT-4004		400A 4P	207.5	83.5	49.5	103.6

■ Rated current 500 A

Model	Appearance	Rating	Length	Width	Height	Fixed dimension
HYT-5003		500A 3P	204	94	59.5	68
HYT-5004		500A 4P	270	93	59.5	136